

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2015/QĐ-UBND

Lạng Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính Phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 141/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong thi hành công vụ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 04/TTr-PNV ngày 17 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 10/9/2011 của UBND huyện ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nghĩa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm
người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và
Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của
UBND huyện Lạng Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định tiêu chí, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước thuộc UBND huyện được quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện (sau đây gọi chung là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện).

2. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn được đánh giá, xếp loại trách nhiệm trong thi hành công vụ hàng năm thành theo tiêu chí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, ý thức chấp hành và thứ tự tổng số điểm đạt được từ cao đến thấp, chia thành 04 nhóm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu đảm bảo thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai.

Chương II TIÊU CHÍ, CÁCH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Điều 4. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn

Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn dựa trên việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chung, nhiệm vụ riêng (sau đây gọi là nhiệm vụ trọng tâm) và nhiệm vụ đột xuất (nếu có) mà người đứng đầu cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn đăng ký và được Chủ tịch UBND huyện chấp thuận.

1. Nhiệm vụ chung

Nhiệm vụ chung của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn là 05 nhiệm vụ mà người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đều phải thực hiện, gồm:

a) Gương mẫu, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có chất lượng và đúng thời hạn được giao;

b) Ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp tình hình thực tế;

c) Quản lý, sử dụng biên chế hiệu quả, hợp lý; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức; đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, nâng lương, cử dự thi nâng ngạch; khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền;

d) Thực hiện đồng bộ công tác cải cách hành chính, bao gồm: Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại; chỉ đạo, điều hành, lập kế hoạch, chương trình, kiểm soát việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo thời gian, chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy chế văn hóa công sở;

đ) Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; sử dụng nguồn tài chính, tài sản, trang thiết bị đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, hư hỏng, mất mát, thất thoát.

2. Nhiệm vụ riêng

Nhiệm vụ riêng của người đứng đầu là 05 nhiệm vụ cơ bản của cơ quan, đơn vị, địa phương được xác định trong từng năm. Nhiệm vụ riêng do người đứng đầu lựa chọn xây dựng, báo cáo cấp ủy cùng cấp, đồng thời thống nhất trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương và được chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận.

3. Nhiệm vụ đột xuất

Nhiệm vụ đột xuất là những nhiệm vụ phát sinh trong năm được cấp trên giao bằng văn bản.

Điều 5. Nguyên tắc chấm điểm

1. Mỗi nhiệm vụ trọng tâm thực hiện hoàn thành tính điểm tối đa 100 điểm.

2. Mỗi nhiệm vụ có thể có 01 chỉ tiêu hoặc nhiều chỉ tiêu; mỗi chỉ tiêu có thể có 01 nội dung hoặc nhiều nội dung. Điểm của một nhiệm vụ trọng tâm tính 100

điểm; điểm của một chỉ tiêu bằng điểm của một nhiệm vụ trọng tâm chia đều cho tổng các chỉ tiêu; điểm của 01 nội dung bằng điểm của một chỉ tiêu chia đều cho tổng các nội dung.

3. Không tính điểm cộng đối với những nội dung, chỉ tiêu sau:

- a) Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ định tính;
- b) Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ đăng ký mang tính chất của nhiệm vụ thường xuyên;
- c) Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ không thực hiện được phải điều chỉnh sang nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ khác.

4. Điểm cộng tối đa của mỗi nhiệm vụ không quá 20 điểm.

Điều 6. Cách chấm điểm

1. Cách chấm điểm của những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ định lượng

a) Những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ có cả hai tiêu chí thời gian hoàn thành và khối lượng hoàn thành đạt kế hoạch: Được tính điểm tối đa;

b) Những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và khối lượng hoàn thành vượt kế hoạch từ 10% đến dưới 30% được cộng thêm 01 điểm; từ 31% đến dưới 50% được cộng thêm 02 điểm; từ 51% đến dưới 70% được cộng thêm 03 điểm; từ 70% trở lên được cộng thêm 05 điểm;

c) Những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch

Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% đến dưới 100% tiêu chí về khối lượng, được tính 70% số điểm tối đa.

Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 50% đến dưới 70% tiêu chí về khối lượng, được tính 30% số điểm tối đa.

Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ không hoàn thành tiêu chí về thời gian và khối lượng hoàn thành đạt từ 50% đến dưới 70% hoặc có khối lượng hoàn thành đạt dưới 50% kế hoạch không tính điểm.

Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ không hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% đến dưới 100% tiêu chí về khối lượng, tính 50% số điểm tối đa.

2. Cách chấm điểm những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ định tính

a) Những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch: Tính điểm tối đa;

b) Những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch: Không được tính điểm.

3. Ngoài cách chấm điểm nêu trên, đối với các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ dưới đây được áp dụng cách chấm điểm như sau:

a) Nhiệm vụ đột xuất cấp trên giao nếu hoàn thành tốt hoặc có thành tích xuất sắc được cấp trên biểu dương, khen thưởng: Được cộng 20 điểm.

b) Những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ do người đứng đầu đăng ký đã được chấp thuận do khách quan không thực hiện được phải điều chỉnh sang nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ khác hoặc điều chỉnh về thời gian, tính bằng 80% tổng số điểm của nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ đó. Do chủ quan không thực hiện được phải điều chỉnh sang nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ khác, tính bằng 50% tổng số điểm của nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ đó.

4. Điểm trừ: Được xác định như sau:

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện cơ chế một cửa; thực hiện không đúng quy định về Bộ thủ tục hành chính: Trừ 20 điểm (cơ quan, đơn vị, không có chức năng thực hiện cơ chế một cửa theo quy định của Chính phủ thì không trừ điểm);

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện không nghiêm quy định về văn hóa công sở, bị cơ quan hoặc người có thẩm quyền cấp trên phê bình bằng văn bản, trừ 20 điểm;

c) Tham mưu ban hành văn bản sai sót phải sửa đổi, trừ 05 điểm; đình chỉ thi hành, trừ 10 điểm; trái quy định phải hủy bỏ, trừ 20 điểm; bị Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện phê bình bằng văn bản, mỗi lần trừ 10 điểm; các nội dung trình phiên họp UBND huyện không được thông qua, trừ 10 điểm;

d) Tập thể lãnh đạo mất đoàn kết, trừ 30 điểm; chấp hành chế độ thông tin báo cáo chậm so với quy định, mỗi lần chậm trừ 05 điểm; không báo cáo, trừ 10 điểm (bao gồm báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất);

đ) Có cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính phải xử lý: Bãi nhiệm, buộc thôi việc trừ 30 điểm; cách chức, giáng chức trừ 25 điểm; hạ ngạch, bậc lương trừ 20 điểm; cảnh cáo trừ 15 điểm; khiển trách trừ 10 điểm. Có công chức, viên chức vi phạm các quy định về an toàn giao thông, về chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình và quy định khác, mỗi lần vi phạm trừ 10 điểm;

e) Cơ quan, đơn vị của người đứng đầu vi phạm quy định thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao, bị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện và kết luận có sai phạm, trừ 20 điểm;

g) Người đứng đầu không hoàn thành nhiệm vụ đột xuất khi cấp trên giao do chủ quan, trừ 10 điểm.

Điều 7. Khung điểm xếp loại

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Người đứng đầu xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và có trên 50% số chỉ tiêu đăng ký hoàn thành vượt kế hoạch, đồng thời trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có cách làm mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao và được cấp trên biểu dương, khen thưởng.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 1.000 điểm trở lên và có không quá 10% chỉ tiêu đăng ký trong năm không hoàn thành kế hoạch.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 900 điểm đến dưới 1.000 điểm và không có quá 20% tổng số chỉ tiêu đăng ký trong năm không hoàn thành kế hoạch hoặc có tổng số điểm từ 1.000 điểm trở lên và có trên 10% tổng số chỉ tiêu đăng ký trong năm không hoàn thành kế hoạch.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm dưới 900 điểm hoặc có tổng số điểm từ 900 điểm đến dưới 1.000 điểm và có trên 20% tổng số chỉ tiêu đăng ký trong năm không hoàn thành kế hoạch.

Điều 8. Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND xã, thị trấn tự chấm điểm, đánh giá trách nhiệm và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ nêu tại Điều 4 Quy định này.

2. Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện có nhiệm vụ rà soát, thẩm định việc tự chấm điểm, đánh giá của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

3. Chủ tịch UBND huyện quyết định xếp loại trách nhiệm người đứng đầu theo khung điểm xếp loại được quy định tại Điều 7 Quy định này theo thứ tự từ người có tổng số điểm cao đến thấp; báo cáo Thường trực Huyện ủy và thông báo kết quả xếp loại tới các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và Đảng ủy, UBND xã, thị trấn.

Điều 9. Khen thưởng và xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu

1. Khen thưởng

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND xã, thị trấn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp trên xem xét, khen thưởng.

Người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm có cách làm mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao được cấp trên xem xét, biểu dương.

2. Xử lý trách nhiệm

Chủ tịch UBND huyện phê bình người đứng đầu có 01 năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong kỳ bổ nhiệm chức vụ hoặc trong nhiệm kỳ bầu cử; đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, bố trí công tác khác hoặc miễn nhiệm theo quy định đối với người có từ 02 năm liên tục xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, thị trấn; các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm và chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, của UBND huyện và đặc điểm tình hình của ngành, cơ quan, đơn vị, để lựa chọn xây dựng 05 nhiệm vụ, đồng thời cụ thể hóa 05 nhiệm vụ chung nêu tại Khoản

1 Điều 4 Quy định này, trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận, xong trước ngày 30 tháng 01 hàng năm.

Các nhiệm vụ trọng tâm hàng năm do người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn xây dựng gửi Tổ công tác giúp Chủ tịch UBND huyện (sau đây viết là Tổ công tác) và phòng Nội vụ tổng hợp, thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận.

2. Báo cáo tự kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu và tự chấm điểm gửi về phòng Nội vụ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm; đồng thời đăng ký nhiệm vụ trọng tâm năm sau gửi về phòng Nội vụ trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

3. Phản ánh, kiến nghị, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm của Tổ công tác

1. Tổ công tác do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập, gồm 01 lãnh đạo phòng Nội vụ làm Tổ trưởng; đại diện lãnh đạo và chuyên viên thuộc các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Tài chính - Kế hoạch và Nội vụ.

2. Nhiệm vụ của Tổ công tác

a) Thẩm định việc đăng ký các nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn gửi về phòng Nội vụ trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận.

b) Rà soát, chấm điểm và dự kiến xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn gửi các cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến (gửi về phòng Nội vụ) để hoàn chỉnh trước khi trình Chủ tịch UBND huyện trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Phòng Nội vụ

a) Hướng dẫn thực hiện Quy định này;

b) Phối hợp với Tổ công tác, Văn phòng HĐND và UBND huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn, thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch các UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ; trình Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận và xếp loại trách nhiệm người đứng đầu đảm bảo đúng quy định;

c) Theo dõi, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề xuất của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong quá trình thực hiện Quy định này; kịp thời tham mưu, trình UBND huyện sửa đổi, bổ sung phù hợp.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

a) Phối hợp với phòng Nội vụ, phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định việc đăng ký, chấm điểm, đánh giá xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan,

đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ;

b) Tham mưu giúp UBND huyện tổng hợp theo dõi về thời gian, chất lượng các báo cáo trình UBND huyện; việc chấp hành chế độ báo cáo theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu;

c) Thông báo kết quả chấm điểm, đánh giá, xếp loại người đứng đầu sau khi được Chủ tịch UBND huyện quyết định chính thức theo quy định tại quyết định này.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Phối hợp với Tổ công tác, phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ;

b) Tham mưu giúp UBND huyện theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng các báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng kế hoạch năm theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nghĩa